

Tiếp tục tìm hiểu về cơ cấu xã hội

Nguyễn Đình Tấn*

Trên cơ sở tổng kết, khái quát và tiếp thu một cách có tuyển chọn, có phê phán các quan niệm đã có về cơ cấu xã hội, bài viết đưa ra định nghĩa riêng của mình để dựa vào đó tiếp tục xem xét cơ cấu xã hội như một "mô hình" có cấu trúc ngang, cấu trúc dọc, trong mối liên hệ với sự cơ động xã hội, phân tầng xã hội. Bài viết cũng liên hệ với Việt Nam bằng sự khuyến cáo về sự cần thiết phải tạo ra cho được một mô hình cơ cấu xã hội tối ưu, với một chỉnh thể hài hoà của những phân hệ cơ cấu xã hội cơ bản và một cấu trúc tầng bậc hợp lý - thực sự trở thành động lực lành mạnh cho sự phát triển.

Có nhiều định nghĩa và cách giải thích khác nhau về cơ cấu xã hội. Trên cơ sở tổng kết, khái quát, tiếp thu một cách có tuyển lựa, có phê phán và tổng - tích hợp hạt nhân hợp lý của các quan niệm khác nhau về cơ cấu xã hội trong các bộ môn khoa học xã hội và nhân văn, tác giả đưa ra định nghĩa sau đây về cơ cấu xã hội:

"Cơ cấu xã hội là kết cấu và hình thức tổ chức bên trong của một hệ thống xã hội nhất định - biểu hiện như là sự thống nhất tương đối bền vững của các nhân tố, các mối liên hệ, các thành phần cơ bản cấu thành nên xã hội. Những thành phần này tạo ra bộ khung cho tất cả các xã hội loài người. Những thành tố cơ bản của cơ cấu xã hội là nhóm với vị thế, vai trò, mạng lưới xã hội và các thiết chế"¹.

Theo định nghĩa trên, cơ cấu xã hội trước hết được hiểu như là "mô hình" cấu trúc, trong đó, các đơn vị cấu thành của nó được sắp xếp, phân bố, liên hệ với nhau không phải một cách ngẫu nhiên mà theo một trật tự cấu trúc nhất

định được hiểu như là một "hình mẫu", một mô hình cấu trúc tương đối xác định, được sắp xếp "hợp lý" và có khả năng lặp lại như vậy ở những khách thể vật chất xã hội đa dạng khác nhau.

Có thể xem phản đề của cơ cấu xã hội là sự hỗn loạn, tình trạng vô trật tự, vô hình dạng, không nhận biết được một cách xác định. Cơ cấu xã hội không phải là cái bất biến cố định mà là cái tương đối ổn định, bao hàm sự bền bỉ và tính qui luật.

Có người coi biến đổi xã hội là mặt đối lập của cơ cấu xã hội và họ đã qui cơ cấu xã hội về hình mẫu ổn định tuyệt đối. Thật ra, sự biến đổi xã hội chỉ là mặt "động" của cơ cấu xã hội, cơ cấu xã hội không phải là một hình mẫu bất biến tuyệt đối mà luôn là sự thống nhất giữa mặt ổn định và mặt "động" của xã hội.

Cơ cấu xã hội là một cấu trúc tự nhiên, có những nét chung về mặt cơ cấu phổ biến trong tất cả các khách thể vật chất xã hội và tự nhiên khác. Chính vì vậy, mà nhiều nhà khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn đã sử dụng khái niệm cơ cấu để tiến hành những phân tích khoa học trong những nghiên cứu đa dạng của mình. Ví dụ như: phân tích

* PGS.TS; Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

¹ Xem Nguyễn Đình Tấn "Cơ cấu xã hội và phân tầng xã hội", Nxb. LLCT năm 2005, tr.22.

cơ cấu phân tử, nguyên tử, cấu trúc tế bào, cơ cấu kinh tế, cơ cấu tâm lý, cơ cấu ngữ pháp trong ngôn ngữ. Song điểm khác, đặc trưng riêng biệt của cơ cấu xã hội so với những cơ cấu vật chất tự nhiên thuần túy khác là ở chỗ, cơ cấu xã hội là cơ cấu của xã hội con người, nó bao gồm những con người sống động, những tập đoàn người, những giai cấp, tầng lớp, nghề nghiệp đa dạng với những vị thế, vai trò được sắp xếp theo những trật tự, vị trí nhất định và tồn tại trong những mối quan hệ xác định. Cơ cấu xã hội có quan hệ khăng khít hữu cơ với hệ thống xã hội, nó là kết cấu và hình thức tổ chức bên trong của một hệ thống xã hội, là "bộ khung", "bộ dàn" của xã hội. Chỉ có thể hiểu được cơ cấu xã hội một khi, chúng ta đặt nó trong hệ thống xã hội để xem xét. Hay nói một cách khác, chỉ có hiểu xã hội như là một hệ thống, một khi chúng ta đi vào phân tích cơ cấu xã hội của nó. Cơ cấu xã hội là "mô hình" của các quan hệ giữa các thành phần cơ bản của một hệ thống xã hội, là mặt tương đối ổn định của xã hội.

Nếu xem xét lịch sử, tiến hoá là cái luôn có xu hướng vừa duy trì một phần cái cũ, lặp lại cái cũ, vừa có xu hướng liên tục biến đổi, phá vỡ, sắp xếp lại cơ cấu để hình thành những cơ cấu xã hội mới thì cơ cấu xã hội là cái tương đối ổn định, là cái tương đối "bền bỉ" hơn, ít động hơn so với lịch sử, tiến hoá, phát triển¹.

Quan niệm rằng, có một cấu trúc chiều sâu, điều chỉnh cuộc sống xã hội và quá trình lịch sử đã từng được K.Marx nhắc đến: "Sự phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội là một quá trình lịch sử tự nhiên". Một sự phát triển có nguồn gốc nội sinh từ những

biến đổi bên trong của cơ cấu xã hội mà nguyên nhân sâu xa suy cho cùng là những biến đổi của sản xuất, cơ cấu kinh tế, sự thống nhất và đấu tranh của những mặt đối lập (những xung đột về mặt lợi ích giữa các giai cấp, tập đoàn người trong xã hội).

Chính vì vậy, khi đi vào phân tích biến đổi xã hội, tiến hóa lịch sử, đòi hỏi chúng ta phải gắn chặt với sự phân tích chức năng cơ cấu và biến đổi cơ cấu xã hội. "Cơ cấu xã hội là một trong những "đường truyền dẫn" chủ yếu của động thái xã hội, thông qua tính tích cực của các nhóm xã hội được xác định bởi vị thế của chúng trong cơ cấu xã hội, các tác nhân điều tiết mang tính thiết chế hoá (chính trị, hệ tư tưởng, văn hoá...) về nghề nghiệp, dân số, chủng tộc, lãnh thổ và các tác nhân điều tiết khác thực hiện sự tác động của mình"².

Khi liên hệ với sự phân tích những biến đổi trong cơ cấu xã hội giai cấp và sự tác động của nó đến những biến đổi lịch sử, quá trình tiến hoá, chúng ta thấy có sự tác động biện chứng qua lại ngày càng tăng của những biến đổi trong cơ cấu xã hội, cơ cấu kinh tế, sự phân công lao động xã hội với sự phụ thuộc lẫn nhau về những xung đột xã hội, sự phân tích cơ cấu - chức năng của các phân hệ cơ cấu xã hội cơ bản như cơ cấu xã hội giai cấp, nghề nghiệp, lãnh thổ, nhân khẩu (dân số), dân tộc, tôn giáo, v.v... Sự thay đổi vị thế, vai trò của các cá nhân, nhóm, tổ chức xã hội giúp giải thích động thái của các cơ cấu xã hội, những cội rễ sâu xa của những đấu tranh, xung đột, những sai lệch và sự chống đối, những biến đổi nhiều mặt, nhiều chiều, nhiều khía cạnh và sự tác

¹ Xem Nguyễn Đình Tấn, Xã hội học, Nxb. LLCT, Hà Nội năm 2005. (Có thể thấy sự phân tích tương tự về thiết chế xã hội ở tr.134 của sách Xã hội học).

² E.A.Capitonov, Xã hội học thế kỷ XX-Lịch sử và công nghệ. Nxb. Đại học quốc gia Hà Nội, 2000, tr.100.

động trong không gian đa chiều của các nhóm xã hội (những lợi ích, cơ hội, nguồn lực, điều kiện và triển vọng) khác nhau.

Mỗi xã hội, về thực chất đều không phải là đơn nhất, thuần nhất mà là phức tạp, đa chiều, bao hàm nhiều vấn đề, nhiều khía cạnh. Mặt khác, xã hội không phải là một cái gì đó đồng nhất, ngang nhau, bằng nhau về vị thế, vai trò, địa vị, cơ hội thăng tiến hay sút giảm giữa các thành viên; Xã hội luôn được sắp xếp, tổ chức, phân chia thành các tầng bậc cao thấp theo một cấu trúc "đọc" nhất định.

Trong cấu trúc "đọc" đó, có sự khác biệt, sự phân chia thứ bậc các tầng xã hội, phản ánh cấu trúc bất bình đẳng (không ngang bằng nhau) về vị thế, vai trò, lợi ích của các tầng, các nhóm xã hội¹.

Cấu trúc đọc đó chỉ ra các tầng xã hội khác biệt và hệ thống phân tầng, thông qua sự thể hiện tính ưu trội (tính hơn hẳn) của một tầng lớp cao nhất (tầng đỉnh) và tiếp đó là các tầng lớp thấp dần xuống đáy. Theo truyền thống phương Tây, người ta thường phân chia xã hội ra thành 6 tầng xã hội: tầng thượng lưu, trung lưu trên, trung lưu giữa, trung lưu-dưới, tầng lớp lao động chân tay và tầng lớp hạ lưu. Thứ bậc xã hội là một trật tự bất bình đẳng được hợp thức hoá và điều tiết bởi các cơ chế, quy tắc đã được thiết chế hoá (nhà nước, cảnh sát, quân đội, nhà thờ... các thiết chế chính trị và cơ chế, quy tắc - chuẩn mực giá trị, luật pháp và các giám sát xã hội khác

Cấu trúc "đọc" này đòi hỏi phải hình thành và duy trì một cơ cấu quyền lực theo trật tự thứ bậc xã hội thích hợp. Song hành với nó là một cấu trúc "ngang" nằm trong mỗi giai cấp, tầng lớp cũng như trên bình diện toàn xã hội.

¹ Xem Nguyễn Đình Tấn - *cơ cấu xã hội và phân tầng xã hội*, Nxb. LLCT Hà Nội 2005.

Trong "trục" cấu trúc "ngang", bao gồm những cá nhân và nhóm xã hội có vị thế, vai trò tương đối ngang nhau, bằng nhau (có trình độ học vấn, trình độ chuyên môn, nguồn thu nhập, mức sống, địa vị xã hội ngang nhau).

Phân tích cơ cấu xã hội từ giác độ xã hội học đòi hỏi phải đồng thời phân tích cả cấu trúc "đọc" và cấu trúc "ngang" của xã hội. Ở đây xuất hiện một mạng lưới xã hội phức tạp, đa dạng, liên hệ và truyền dẫn các hoạt động và động thái xã hội. Theo đó, là tính cơ động xã hội - tức là tính linh hoạt, khả năng có thể chuyển đổi vị trí của các cá nhân và nhóm xã hội trong cấu trúc xã hội. Nếu bỏ đọc xã hội để nhận diện, xem xét, nắm bắt các tầng xã hội theo cấu trúc "chồng chất" lên nhau, qua đó thấy được vị thế, vai trò của từng tầng, từng lớp, đặc biệt là tầng lớp thượng đỉnh (tầng thống trị) và mối liên hệ quyền lực giữa chúng thì khi đi vào phân tích tính cơ động xã hội lại cho chúng ta hiểu được phương thức nào, động thái nào đã tạo ra sự biến đổi ngang, dọc, chông chéo trong nội bộ của những cơ cấu xã hội hiện thực cũng như sự vận động giành giữ quyền lực trong cấu trúc quyền lực xã hội.

Trong xã hội hiện đại, các xã hội "mở", tính cơ động xã hội phát triển linh hoạt tạo ra sự biến đổi xã hội mạnh mẽ, sâu sắc làm xuất hiện những cơ động xã hội đi lên, (thăng tiến) đi xuống (sút giảm), sự luân chuyển, đổi mới các vị thế, vai trò của các nhóm xã hội. Nó cũng đồng thời diễn ra sự chuyển dịch của các cá nhân và nhóm trong các nấc thang tầng bậc xã hội. Đặc biệt là sự hình thành các tầng lớp ưu trội (những nhà khoa học có trình độ chuyên môn cao, những nhà kinh doanh, nhà quản lý giỏi, những nhà sản xuất tài ba). Họ dần dần vươn lên tới tầng "đỉnh" của hệ thống phân tầng và ngày một phát huy

tốt hơn vai trò, ảnh hưởng của mình trong xã hội. Họ có nhiều khả năng để vươn lên nắm lấy và chiếm giữ những vị trí quyền lực mà họ kỳ vọng cũng như đáp lại những mong đợi và sự sẵn sàng thừa nhận vị trí, vai trò, quyền lực hợp thức được xem là tất yếu từ phía xã hội (những tầng lớp xã hội bên dưới).

Tất nhiên, quá trình này thường diễn ra không suôn sẻ, mà trải qua những diễn biến phức tạp thường thì kèm theo đó là sự phân hoá xã hội, sự đi xuống một cách tương đối của một bộ phận xã hội trong cấu trúc tầng bậc của xã hội (những người vỡ nợ, yếu thế, bị rủi ro, tai nạn, thiên tai...).

Quá trình cơ động xã hội đi lên luôn giả định sự kèm theo một quá trình cơ động xã hội đi xuống một cách tương đối. Một nền kinh tế xã hội cho dù có sự tăng trưởng, thành công hay đạt được những thành tựu rực rỡ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật công nghệ thì cũng không đảm bảo cho một sự di động đơn tuyến đi lên một cách mãi mãi. Trong xã hội phân tầng "mở", ranh giới giữa các tầng không phải cứng nhắc mà là mềm dẻo và thông nhau, chúng thực hiện chức năng sự giao động thiết chế - nghề nghiệp và văn hoá xã hội, luân chuyển một cách hợp lý. Ở đây cùng với sự năng động cá nhân, các thiết chế xã hội như thiết chế chính trị, kinh tế, pháp luật, giáo dục, gia đình... thực hiện vai trò "cái thang xã hội", đưa đẩy, nâng đỡ những cá nhân và nhóm xã hội năng động, ưu tú vươn lên chiếm lĩnh các vị trí đứng cao của cấu trúc tầng bậc xã hội.

Phân tầng xã hội hợp thức với các vị trí "mở" và tương đối ổn định sẽ điều chỉnh sự chuyển động đi lên, xuống dưới một cách khá có trật tự, êm thấm không đưa xã hội đến sự xung đột, căng thẳng, hỗn loạn. Theo kinh nghiệm quan sát

được trên phạm vi toàn thế giới cho thấy, sự tăng lên đáng kể và chiếm đa số về mặt số lượng của tầng lớp trung lưu (tầng lớp có cuộc sống khá giả) sẽ kéo theo một cách tỷ lệ thuận với sự ổn định và phát triển bền vững của xã hội.

Mô hình phân tầng xã hội hình quả trứng ở các nước Bắc Âu như Thụy Điển, Đan Mạch, Phần Lan, Na Uy... là một minh chứng đầy sức thuyết phục cho điều này.

Việt Nam là một quốc gia mới tiến hành đổi mới, "mở cửa" không lâu. Trong xã hội hiện nay vừa có sự hiện diện của phân tầng xã hội hợp thức vừa có sự hiện diện của phân tầng xã hội không hợp thức¹. Vấn đề là cần thiết phải làm tất cả những gì để có thể tăng lên tỷ trọng của phân tầng xã hội hợp thức, ngăn chặn, khống chế, giảm thiểu đến mức tối thiểu phân tầng xã hội không hợp thức... Cần phải tạo ra cho được một mô hình cơ cấu xã hội tối ưu với một chỉnh thể hài hoà của những phân hệ cơ cấu xã hội cơ bản và một cấu trúc tầng bậc hợp lý - thực sự trở thành động lực lành mạnh cho sự phát triển.

Muốn làm được như vậy, đòi hỏi các nhà khoa học cũng như các cấp lãnh đạo quản lý cần có sự chú trọng hơn nữa những nghiên cứu bài bản, nghiêm túc cả về phương diện lý luận cũng như thực nghiệm về cơ cấu xã hội; Cần phải có những nghiên cứu đủ lớn với những nghiên cứu lặp lại cứ 5 năm 1 lần để 10 - 15 năm sau chúng ta có thể có được những nhận thức về sự vận động mang tính quy luật của cơ cấu xã hội nước ta, từ đó có cơ sở khoa học để đưa ra những quyết định quản lý đúng đắn, thích hợp cho sự phát triển năng động - bền vững về sau của xã hội♦

¹ Xem Nguyễn Đình Tấn "Cơ cấu xã hội và phân tầng xã hội", Nxb. Lý luận chính trị - Hà Nội, 2005.